

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2021/HS-ST  
Ngày 10 – 11 – 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Hồng Xuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Võ Thanh Liêm

2. Bà Trương Tuyết Thoa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thắm – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Tiết Ánh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 195/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Bị cáo thứ nhất:

Họ và tên: **Phan Văn T**, sinh năm 1995; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Nhà Lầu 2, xã Ninh Thạnh L, huyện HD, tỉnh B; chỗ ở: Tam trú Khóm B, Phường T, thành phố C; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T2 và bà Nguyễn Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không

Tiền sự: 01 lần. Tại Quyết định số 281/QĐ-TA ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 20 tháng. Đến ngày 10/7/2021, Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau ra quyết định tạm đình chỉ Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 131/QĐ-CSCNMT để bàn giao bị can theo Lệnh bắt bị can để tạm giam của Cơ quan điều tra.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2014/HSST ngày 18/02/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 (Bản án xác định bị cáo không có tiền án tiền sự; Xác định bị cáo là vị thành niên khi thực hiện hành vi phạm tội). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/4/2014. Chấp hành xong phần dân sự ngày 20/5/2014. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2018/HSST ngày 26/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo

khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 (Bản án xác định bị cáo không có tiền án, tiền sự; Xác định bị cáo có nhân thân xấu). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/9/2018. Đã chấp hành xong phần án phí ngày 18/6/2018.

Bị bắt tạm giam từ ngày 29/4/2021 đến nay.

2/ Bị cáo thứ hai:

Họ và tên: **Nguyễn Hải Tr**, sinh năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm S, Phường C, thành phố CM, tỉnh CM; chỗ ở: Tạm trú Khóm T, Phường B, thành phố CM; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh Ch và bà Trần Ngọc H; vợ, con: Chưa có;

Tiền án: 01. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2016/HSST ngày 05/8/2016, Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau tuyên phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS 1999, chấp hành xong hình phạt vào ngày 13/3/2017, chưa chấp hành phần án phí.

Tiền sự: 02 lần. Tại Quyết định số 60/QĐ-TA ngày 26/3/2018, Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng; Chấp hành xong ngày 03/4/2020. Tại Quyết định số 41/2021/QĐ-TA ngày 02/3/2021, Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng; đến ngày 10/7/2021, Cơ sở Cai nghiện ra quyết định tạm đình chỉ Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 132/QĐ-CSCNMT để bàn giao bị can theo Lệnh bắt bị can để tạm giam của Cơ quan điều tra.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 159/2005/HSST ngày 27/7/2005, TAND thành phố Cà Mau tuyên phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 04/11/2007; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2010/HSST ngày 13/8/2010, TAND thành phố Cà Mau tuyên phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 29/7/2011; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2012/HSST ngày 05/11/2012, TAND huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 11/11/2015; Tại Quyết định số 136 ngày 13/02/2018, Công an thành phố Cà Mau quyết định xử phạt 2.500.000đ về hành vi “Tàng trữ dao trong người nhằm mục đích gây thương tích cho người khác”.

Bị bắt tạm giam từ ngày 29/4/2021 đến nay.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/02/2021, lực lượng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy kết hợp với lực lượng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (PC06) Công an

tỉnh Cà Mau và Công an phường Tân Thành, thành phố Cà Mau tuần tra trên đoạn đường Quản lộ Phụng Hiệp thuộc Khóm 1, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau phát hiện Phan Văn T đang điều khiển xe mô tô 94F1-339.90 chở theo Nguyễn Hải Tr ngồi phía sau, có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện Phan Văn T và Nguyễn Hải Tr đang tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ gồm: 02 bọc nilon đều có chứa tinh thể màu trắng (nghi ma túy) được gói trong bọc giấy màu vàng, bên ngoài là bọc nilon được cất giấu trong gói thuốc hiệu SEVEN DIAMONDS, trong túi quần Jean bên phải, phía trước T đang mặc trên người. Tất cả được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật, ký hiệu M.24/2021.

Ngoài ra còn thu giữ của T: 01 xe mô tô 94F1-339.90; 01 Giấy đăng ký xe 94F1-339.90 mang tên Phan Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Bontel, màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, màu xanh, bị bể mặt lưng phía sau, đã qua sử dụng. Thu giữ của Tr: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu bạc, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam 900.000đ.

Tại biên bản về việc thử nước tiểu phát hiện nhanh chất ma túy lúc 23 giờ 30 phút ngày 01/02/2021 đối với T và hồi 08 giờ 00 phút ngày 02/02/2021 đối với Tr, thể hiện: T và Tr đều có sử dụng chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 56/GĐH-PC09 ngày 09/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 02 bọc nilon được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật, ký hiệu M.24/2021 thu giữ ngày 01/02/2021 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,2346 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại là 0,1978 gam tinh thể màu trắng ký hiệu M.24/2021; Giấy bạc màu vàng dùng để gói 02 bọc nilon; Bọc nilon dùng để chứa giấy bạc màu vàng. Tất cả được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu số: 56/GĐH-PC09 ngày 09/02/2021.

Quá trình điều tra, Phan Văn T và Nguyễn Hải Tr thành khẩn khai báo và thừa nhận: Vào ngày 01/02/2021, T và Tr nhiều lần hùn tiền mua ma túy sử dụng. Cả hai khai nhận mua ma túy tại hẻm Miếu Thời thuộc Khóm 7, Phường 7, thành phố Cà Mau và hẻm Xóm Kiếp thuộc Khóm 2, Phường 8, thành phố Cà Mau của các đối tượng là 01 người phụ nữ khoảng hơn 30 tuổi, 01 bé trai khoảng 07 tuổi và 01 người phụ nữ khoảng 60 tuổi (đều không rõ họ tên và địa chỉ). Cả hai sau khi sử dụng ma túy xong còn dư lại 02 bọc ma túy đá nên T cất giấu vào trong vỏ bao thuốc lá hiệu SEVEN DIAMONDS, rồi bỏ vào túi quần Jean bên phải, phía trước T đang mặc trên người, sau đó Tại chở Tr chạy đến đường Trần Hưng Đạo, đoạn đường Quản lộ Phụng Hiệp thuộc Khóm 1, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang trong túi quần Jean bên phải, phía trước T đang mặc trên người 01 gói thuốc lá hiệu SEVEN DIAMONDS có chứa 02 bọc ma túy bên trong.

Qua điều tra, T và Tr còn khai nhận, có cùng 01 người bạn tên Hát (bạn quen biết ngoài xã hội, không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) sử dụng chung ma túy tại

ngã ba xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau và tại Nhà Văn hóa thiếu nhi thuộc Khóm 1, Phường 6, thành phố Cà Mau.

- Về vật chứng thu giữ và xử lý trong vụ án gồm: Đối với 01 xe moto biển số 94F1-339.90 và 01 giấy đăng ký xe moto 94F1-339.90 mang tên Phan Văn T, là phương tiện sử dụng chung trong gia đình của T, nên ngày 21/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau đã trao lại xe trên cho bà Nguyễn Thị Ca là mẹ ruột của T nhận.

Đối với số tiền Việt Nam 900.000đ thu giữ của Nguyễn Hải Tr. Đây là tài sản cá nhân của Tr không liên quan đến hành vi phạm tội của Tr nên vào ngày 16/4/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại số tiền trên cho Tr.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Bontel, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, màu xanh, bị bể mặt lưng phía sau (thu giữ của T); 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu bạc (thu giữ của Tr). Vào ngày 25/4/2021 Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng số 91 chờ xử lý. Ngoài ra, tang vật trong vụ án còn lại là số ma túy hoàn lại sau khi giám định được bảo quản để chờ xử lý theo quy định.

Tại Cáo trạng số: 191/CT-VKS ngày 07/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đã truy tố bị cáo Phan Văn T và Nguyễn Hải Tr về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa:*

- *Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:* Giữ quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đối với bị cáo Phan Văn T: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; Đối với bị cáo Nguyễn Hải Tr: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù;

Về vật chứng, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Bontel, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, màu xanh, bị bể mặt lưng phía sau (thu giữ của T); 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu bạc (thu giữ của Tr). Tịch thu tiêu hủy mẫu vật ma túy được hoàn lại sau khi trích giám định.

- *Bị cáo T và Tr trình bày lời bào chữa:* Các bị cáo đều thành khẩn thừa nhận hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo Phan Văn T và Nguyễn Hải Tr không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra nên có cơ sở để xác định vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 01/02/2021 Phan Văn T và Nguyễn Hải Tr đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng là 0,2346 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang tại Khóm 1, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau.

Việc cất giữ chất ma túy trên của các bị cáo là không hợp pháp, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và biết được tác hại của ma túy nhưng các bị cáo vẫn cùng nhau thỏa thuận hùn góp tiền mua ma túy sử dụng và tàng trữ để tiếp tục sử dụng. Các bị cáo là đồng phạm giản đơn, đã cùng thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp.

Với khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ theo kết luận giám định thuộc khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi chính tác hại của ma túy gây ức chế về thần kinh, tạo ảo giác mạnh cho người sử dụng, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, là mầm mống cho việc lây lan bệnh tật truyền nhiễm, gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội khác. Bản thân các bị cáo đều là người có nhân thân xấu, có tiền sự, đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc nhưng các bị cáo không sửa đổi, thiếu ý thức và quyết tâm tự cai nghiện tại cộng đồng, cần xử lý nghiêm.

Bị cáo Tr có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bị cáo Tr bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở. Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T và bị cáo Tr đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Với đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng tuy các bị cáo có nhân thân không tốt, nhưng khối lượng ma túy không lớn, bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 01 tình tiết giảm nhẹ, bị cáo Tr có 01 tình tiết tăng nặng và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt so với mức hình phạt của Kiểm sát viên đề nghị nhằm vừa đảm bảo được tính răn đe, giáo dục, vừa tạo điều kiện, cơ hội để các bị cáo cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về vật chứng của vụ án, Cơ quan giám định đã hoàn lại một phong bì hoàn mầu đã được niêm phong số: 56/GĐH-PC09 ngày 09/02/2021 (trong đó có 0,1978 gam tinh thể màu trắng ký hiệu M.24/2021; Giấy bạc màu vàng dùng để gói 02 bọc nilon; Bọc nilon dùng để chứa giấy bạc màu vàng, tất cả được niêm phong sau khi trích giám định và không lưu) nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Bontel, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, màu xanh, bị bể mặt lưng phía sau (thu giữ của T); 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu bạc (thu giữ của Tr). Các bị cáo đều khai nhận sử dụng các điện thoại trên vào việc liên hệ trao đổi cùng đi mua trái phép chất ma túy để sử dụng và tàng trữ nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Còn các tài sản khác đã được xử lý trong quá trình điều tra, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, xử lý.

[5] Đối với những người đã bán ma túy cho bị cáo T và Tr, do không rõ họ tên và địa chỉ nên giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ xử lý sau là có cơ sở.

Đối với người tên Hạt sử dụng chung ma túy tại ngã ba xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau và tại nhà Văn hóa thiếu nhi thuộc Khóm 1, Phường 6, thành phố Cà Mau, do không rõ họ tên và địa chỉ nên tiếp tục giao Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, có căn cứ xử lý sau.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 29/4/2021.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Tr 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 29/4/2021.

*Về xử lý vật chứng:* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy một phong bì hoàn mẫu vật chứng đã được niêm phong số 56/GĐH-PC09 ngày 09/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Bontel, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, màu xanh, bị bể mặt lưng phía sau; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu bạc.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/10/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau).

*Về án phí:* Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Phan Văn T và Nguyễn Hải Tr, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (chưa nộp).

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Công an thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Bị cáo; Nhà tạm giữ CA tp.Cà Mau;
- Lưu: HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Hồng Xuyên**